

Số: 1077 /TB-CTQ

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Nhà cung cấp quan tâm.

Hiện tại công ty chúng tôi đang có nhu cầu: Dịch vụ kiểm toán năng lượng Công ty cổ phần xi măng Tân Quang - VVMI năm 2026.

Kính mời nhà cung cấp có đủ điều kiện và năng lực thực hiện dịch vụ cung cấp báo giá, nội dung như sau:

BẢNG DỊCH VỤ ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

TT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
1	Kiểm toán năng lượng nhà máy xi măng tân Quang - VVMI năm 2026: - Khảo sát, thu thập số liệu đánh giá toàn bộ các thiết bị trạm mạng, thiết bị tiêu thụ năng lượng chính của các phân xưởng thuộc công ty, bao gồm: + Trạm biến áp chính 110/6kV. + Các trạm biến áp phân phối 6/0,4kV. + Công đoạn đập đá vôi. + Công đoạn nghiền liệu. + Công đoạn Hệ thống nung. + Công đoạn nghiền than. + Công đoạn đập phụ gia. + Công đoạn nghiền xi măng. + Công đoạn đóng bao. + Công đoạn trạm nén khí. + Công đoạn bơm nước tuần hoàn 516. + Hệ thống xử lý nước thải. + Hệ thống chiếu sáng, điều hòa không khí. + Hệ thống thiết bị văn phòng. + Hệ thống khác. - Lập phương án thực hiện, tiến hành các khâu kiểm toán điện năng, thu thập số liệu trong suốt quá trình kiểm toán; tập hợp, phân tích, so sánh và đánh giá hiệu quả sử dụng năng lượng(Than, điện, xăng dầu, khí đốt) - Lắp và tháo, hiệu chỉnh, di chuyển và đấu nối các thiết bị đo đếm năng lượng tại các phụ tải chính, đánh giá sử dụng năng lượng. - Phân tích tiềm năng tiết kiệm năng lượng	Gói	1	

1	- Đề xuất các giải pháp thực tế nhằm giảm chi phí năng lượng. - Tính toán kinh tế các giải pháp tiết kiệm năng lượng mới và so sánh đánh giá hiệu quả của từng giải pháp mới đề xuất và giải pháp đã áp dụng. - Lập báo cáo kiểm toán năng lượng.	Gói	1	
---	---	-----	---	--

Có danh mục hệ thống thiết bị sử dụng năng lượng chính trên dây chuyền nhà máy xi măng Tân Quang – VVMI đính kèm theo làm cơ sở tính toán báo giá.

1. Tiến độ thực hiện : Xong trước ngày 15/12/2026.
 2. Thời gian thực hiện: Trong quý IV/2026
 4. Địa điểm thực hiện: Công ty cổ phần xi măng Tân Quang – VVMI.
 5. Hiệu lực của báo giá: ≥ 30 ngày kể từ ngày báo giá.
- Báo giá gửi về Công ty cổ phần xi măng Tân Quang – VVMI, TDP 3, P Nông Tiến, Tỉnh Tuyên Quang, trước ngày 23/07/2026 (gửi Nguyễn Lê Hoàng Phòng KHVT, hoặc địa chỉ thư điện tử: nglehoang.vn@gmail.com hoặc zalo 0862823323)

Trân trọng!.

Nơi nhận:

- website <http://ximangtanquang.com.vn/>
- Lưu VTT, TTV (H⁰)(3)

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Dự

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Công ty cổ phần xi măng Tân Quang – VVMI

Chúng tôi xin gửi tới quý công ty bảng báo giá Thuê dịch vụ kiểm toán năng lượng Công ty cổ phần xi măng Tân Quang VVMI năm 2026 với nội dung sau:

Stt	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Kiểm toán năng lượng nhà máy xi măng Tân Quang năm 2026: - Khảo sát, thu thập số liệu đánh giá toàn bộ các thiết bị trạm mạng, thiết bị tiêu thụ năng lượng chính của các phân xưởng thuộc công ty, bao gồm: + Trạm biến áp chính 110/6kV. + Các trạm biến áp phân phối 6/0,4kV. + Công đoạn đập đá vôi. + Công đoạn nghiền liệu. + Công đoạn Hệ thống nung. + Công đoạn nghiền than. + Công đoạn đập phụ gia. + Công đoạn nghiền xi măng. + Công đoạn đóng bao. + Công đoạn trạm nén khí. + Công đoạn bơm nước tuần hoàn 516. + Hệ thống xử lý nước thải. + Hệ thống chiếu sáng, điều hòa không khí. + Hệ thống thiết bị văn phòng. + Hệ thống khác. - Lập phương án thực hiện, tiến hành các khâu kiểm toán điện năng, thu thập số liệu trong suốt quá trình kiểm toán; tập hợp, phân tích, so sánh và đánh giá hiệu quả sử dụng năng lượng. - Lắp và tháo, hiệu chỉnh, di chuyển và đấu nối các thiết bị đo đếm năng lượng tại các phụ tải chính, đánh giá sử dụng năng lượng. - Phân tích tiềm năng tiết kiệm năng lượng	Goi	1		

1	- Đề xuất các giải pháp thực tế nhằm giảm chi phí năng lượng. - Tính toán kinh tế các giải pháp tiết kiệm năng lượng mới và so sánh đánh giá hiệu quả của từng giải pháp mới đề xuất và giải pháp đã áp dụng. - Lập báo cáo kiểm toán năng lượng.	Máy	2		
	Cộng				
	Thuế GTGT ...				
	Tổng cả thuế				

Công ty cam kết thực hiện toàn bộ nội dung công việc theo đúng tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Tiến độ và thời gian thực hiện công việc: Theo yêu cầu của quý khách hàng.

Hiệu lực báo giá: Báo giá có giá trị trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký báo giá.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Ngày ... tháng ... năm 2026

(ký tên, đóng dấu)

020
NG
PH
MÃ
QU
VM
VG-T

DANH MỤC HỆ THỐNG THIẾT BỊ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG CHÍNH TRÊN DÂY CHUYỀN NHÀ MÁY XI MĂNG TÂN QUANG - VVM

(Kèm theo thông báo mời chào giá: ~~10/7~~ //TB – CTQ ngày 17 tháng 07 năm 2026)

Stt	Công đoạn	Thiết bị	Thông số chính	Ghi chú
1	TBA chính 110/6 KV	Máy biến áp T1	20 MVA-110/6KV	
2	TBA Phân phối 6/0,4 KV	MBA trạm Đập đá vôi	Máy biến áp S9-M-630KVA $\Delta/Y_n-11, 6\pm 5\%/0.4\sim 0.23KV$	
		MBA Đồng nhất kho tròn	Máy biến áp S9-M-800KVA $\Delta/Y_n-11, 6\pm 5\%/0.4\sim 0.23KV$	
		MBA Đập sét kho dài	Máy biến áp S9-M-800KVA, $\Delta/Y_n-11, 6\pm 5\%/0.4\sim 0.23KV$	
		MBA Nghiền liệu 01	Máy biến áp S9-M-1250KVA $\Delta/Y_n-11, 6\pm 5\%/0.4\sim 0.23KV$	
		MBA Nghiền liệu 02	Máy biến áp S9-M-1250KVA $\Delta/Y_n-11, 6\pm 5\%/0.4\sim 0.23KV$	
		MBA Tháp trao đổi nhiệt (Đuôi lò)	Máy biến áp S9-M-1000KVA $\Delta/Y_n-11, 6\pm 5\%/0.4\sim 0.23KV$	
		MBA Nghiền than	Máy biến áp S9-M-1250KVA $\Delta/Y_n-11, 6\pm 5\%/0.4\sim 0.23KV$ (Số #1)	
		MBA Đầu lò	Máy biến áp S9-M-1250KVA $\Delta/Y_n-11, 6\pm 5\%/0.4\sim 0.23KV$ (Số #2)	
		MBA Đóng bao, khí nén	Máy biến áp S9-M-1600KVA $\Delta/Y_n-11, 6\pm 5\%/0.4\sim 0.23KV$	

Stt	Công đoạn	Thiết bị	Thông số chính	Ghi chú
		MBA Nghiền xi	Máy biến áp S9-M-1600KVA $\Delta/Y_n-11, 6\pm5\%/0.4\sim0.23KV$	
3	Công đoạn đập đá vôi	Động cơ máy đập đá vôi 211.02M	710 kW; 6 kV	
		Động cơ quạt gió 211.06M	55 kW; 380V	
		Động cơ băng tải 211.12M	210 kW; 380V	
5	Đập Sét	Động cơ đập sét chính 221.02M-1	132 kW, 380V	
		Động cơ đập sét phụ 221.02M-2	90 kW, 380V	
4	Công đoạn nghiền liệu	Động cơ máy nghiền liệu 241.03M	1800kW; 6kV	
		Động cơ quạt gió nghiền liệu 241.16M	1800kW; 6kV	
		Động cơ quạt gió ID 241.18M	1400kW; 6kV	
		Động cơ quạt gió lọc bụi điện đuôi lò 241.21M	800kW; 6kV	
		Động cơ phân ly nghiền liệu 241.03bM1	110kW; 380V	
		Bơm nước tháp tăng ẩm 1	55kW; 380V	
		Bơm nước tháp tăng ẩm 2	55kW; 380V	
		Máy nén khí 241.49M	132 kW, 380V	

Stt	Công đoạn	Thiết bị	Thông số chính	Ghi chú
5	Cụm si lô bột liệu	243.01M1 Động cơ gầu	75 kW, 380V	
		243.31M Động cơ quạt Roots 1	55 kW, 380V	
		243.32M Động cơ quạt Roots 2	55 kW, 380V	
		243.33M Động cơ quạt Roots 3	55 kW, 380V	
6	Công đoạn Hệ thống nung	Động cơ chính gầu nâng 251.01M1	110kW; 380V	
		Động cơ chính lò quay 251.01M1	355kW/440V	
		Quạt roost 256.03A	75kW; 380V	
		Quạt roost 256.03B	132kW; 380V	
		256.04M1 Động cơ bơm cao áp đẩy ghi 1	55 kW, 380V	
		256.04M2 Động cơ bơm cao áp đẩy ghi 1	55 kW, 380V	
		Máy đập Clinker: 256.04-1M	55kW; 380V	
		256.06M Quạt gió ghi lạnh	75 kW; 380V	
		256.07M Quạt gió ghi lạnh	75 kW; 380V	
		256.08M Quạt gió ghi lạnh	90 kW; 380V	
		256.09M Quạt gió ghi lạnh	90 kW; 380V	

Stt	Công đoạn	Thiết bị	Thông số chính	Ghi chú
		256.10M Quạt gió ghi lạnh	132 kW; 380V	
		256.11M Quạt gió ghi lạnh	280 kW; 380V	
		256.12M Quạt gió ghi lạnh	90 kW; 380V	
		256.13M Quạt gió ghi lạnh	90 kW; 380V	
		256.14M Quạt gió ghi lạnh	55 kW; 380V	
		Động cơ điện quạt gió: 256.18M	315 kW; 6 kV	
		Động cơ điện gầu xiên: 256.22M	55kW; 380V	
7	Công đoạn nghiền than	Động cơ máy nghiền than: 601.06M	400kW; 6kV	
		Động cơ phân ly nghiền than: 601.06-1M	55kW; 380V	
		Động cơ quạt gió nghiền than: 601.09 M	450kW; 6kV	
		Động cơ quạt Roots: 601.14M	132 kW; 380V	
		Động cơ quạt Roots: 601.15M	110 kW; 380V	
		Động cơ quạt Roots: 601.16M	75kW; 380V	

Stt	Công đoạn	Thiết bị	Thông số chính	Ghi chú
8	Công đoạn đập phụ gia	Động cơ điện máy đập 271.02 M	185kW; 380V	
9	Công đoạn nghiền xi măng	Động cơ điện gầu nâng: 281.01M	55kW; 380V	
		Động cơ điện bên tĩnh máy cán ép 281.09M #1	900kW; 6kV	
		Động cơ điện bên động máy cán ép 281.09M #2	900kW; 6kV	
		Động cơ điện gầu nâng: 281.10M	110kW; 380V	
		Động cơ quạt gió tuần hoàn: 281.14M	400kW; 6kV	
		Động cơ điện máy nghiền xi 281.15M	3550kW; 6kV	
		Động cơ điện gầu nâng: 281.19M	90kW; 380V	
		Động cơ phân ly: 281.22M	160kW; 380V	
		Động cơ quạt gió tuần hoàn: 281.26M	400kW; 6kV	
		Động cơ điện quạt gió: 281.32 M	110 kW; 380V	
10	Silo xi măng	Động cơ gầu nâng 284.01M	55kW; 380V	
		Động cơ điện quạt Roots: A284.22M	55kW; 380V	

Stt	Công đoạn	Thiết bị	Thông số chính	Ghi chú
		Động cơ điện quạt Roots: B284.22M	55kW; 380V	
		Động cơ điện quạt Roots: A284.23M	55kW; 380V	
		Động cơ điện quạt Roots: B284.23M	55kW; 380V	
		Động cơ điện quạt Roots: A284.24M	55kW; 380V	
		Động cơ điện quạt Roots: B284.24M	55kW; 380V	
11	Công đoạn trạm nén khí	Động cơ máy nén khí 710.01M A/B/C/D	132 kW; 380V	
12	Công đoạn bơm nước tuần hoàn 516	Động cơ máy nén khí 516.03M A/B/C	55 kW; 380V	
13	Hệ thống xử lý nước thải			
14	Hệ thống điện chiếu sáng, điều hòa không khí			
15	Hệ thống thiết bị văn phòng			
16	Hệ thống khác			